



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU
BƯU ĐIỆN**



an independent member of

**BAKER TILLY
INTERNATIONAL**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2012	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2012	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2012	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012	13 - 34



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu điện là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Nhà máy Vật liệu Bưu điện theo Quyết định số 328/QĐ-BBCVT ngày 07 tháng 5 năm 2004 của Bộ Bưu chính Viễn thông nay là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 010300682645 ngày 04 tháng 01 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 05 lần được cấp các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi, bổ sung. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 05 được cấp ngày 05 tháng 07 năm 2011.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế: 50.000.000.000 VND

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Cổ đông là nhà nước - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	24.900.000.000	49,8
Cổ đông khác	25.100.000.000	50,2
Cộng	50.000.000.000	100,0

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

Điện thoại : 04 3878 0451

Fax : 04 3878 0023

E-mail : tech-pmf@hn.vnn.vn

Mã số thuế : 0 1 0 0 6 8 2 6 4 5 - 1

Ngành nghề kinh doanh:

- Hoạt động viễn thông có dây (chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Hoạt động viễn thông không dây (chỉ hoạt động khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Sản xuất các loại cáp, dây thông tin và vật liệu chuyên ngành bưu chính viễn thông;
- Sản xuất các sản phẩm dân dụng;
- Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu vật tư, thiết bị chuyên ngành bưu chính viễn thông./.

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Tiên Sơn	Khu công nghiệp Tiên Sơn, Tiên Du, Bắc Ninh

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 34).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đinh Minh Sơn	Chủ tịch	10 tháng 5 năm 2011
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Phó Chủ tịch	10 tháng 5 năm 2011
Ông Bùi Hồng Ánh	Ủy viên	27 tháng 11 năm 2004
Ông Nguyễn Đình Thảo	Ủy viên	10 tháng 5 năm 2011

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Thành	Trưởng ban	10 tháng 5 năm 2010
Ông Nguyễn Minh Sơn	Thành viên	10 tháng 5 năm 2010
Bà Đỗ Thị Lan Anh	Thành viên	10 tháng 5 năm 2010

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Ngọc Minh	Giám đốc	02 tháng 02 năm 2005
Ông Bùi Hồng Ánh	Phó Giám đốc	02 tháng 02 năm 2005

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu điện tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Ngọc Minh

Ngày 25 tháng 3 năm 2013

201
H. GIA LÂM
CÔNG TY
VẬT LIỆU
BƯU ĐIỆN
H. GIA LÂM - TP. HÀ NỘI



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 116/2013/BCTC-KTTV-TV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2012 của Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu điện gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2013, từ trang 06 đến trang 34 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vật liệu Bưu Điện tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Hoàng Đức

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0368/KTV

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2013



Lê Văn Khoa

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1794/KTV



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		63.091.901.667	57.035.925.249
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.409.348.557	2.918.154.942
1. Tiền	111		9.409.348.557	2.918.154.942
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		27.233.660.771	25.680.667.831
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	28.937.211.658	27.537.219.297
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	63.435.000	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	147.825.983	58.260.404
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(1.914.811.870)	(1.914.811.870)
IV. Hàng tồn kho	140		26.202.570.692	27.728.977.149
1. Hàng tồn kho	141	V.6	27.660.550.207	29.259.747.172
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(1.457.979.515)	(1.530.770.023)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		246.321.647	708.125.327
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	33.745.504	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		10.031.600	431.839.645
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	202.544.543	276.285.682

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		50.324.457.102	56.152.791.303
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		49.999.702.535	56.152.791.303
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	43.810.571.912	49.792.728.740
<i>Nguyên giá</i>	222		134.494.284.691	149.661.079.403
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(90.683.712.779)	(99.868.350.663)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	6.189.130.623	6.360.062.563
<i>Nguyên giá</i>	228		6.876.452.379	6.876.452.379
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(687.321.756)	(516.389.816)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		324.754.567	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	324.754.567	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		113.416.358.769	113.188.716.552

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		20.262.935.058	15.052.183.751
I. Nợ ngắn hạn	310		20.262.935.058	14.916.521.431
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	7.149.994.878	2.559.661.295
2. Phải trả người bán	312	V.14	8.442.208.832	8.196.786.658
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	368.956.060	330.442.745
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	870.018.498	458.896.531
5. Phải trả người lao động	315		1.445.507.339	1.831.814.688
6. Chi phí phải trả	316	V.17	181.297.087	191.851.805
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	1.631.515.737	1.025.231.082
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.19	173.436.627	321.836.627
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	135.662.320
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.20	-	135.662.320
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		93.153.423.711	98.136.532.801
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	93.153.423.711	98.136.532.801
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24.000.000.000	24.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		5.902.426.198	5.902.426.198
4. Cổ phiếu quỹ	414		(888.000.000)	(888.000.000)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		44.653.843.558	44.653.843.558
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.138.792.891	3.138.792.891
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(33.653.638.936)	(28.670.529.846)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		113.416.358.769	113.188.716.552

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:					
Dollar Mỹ (USD)			257,42		209,04
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-	-	-

Người lập biểu

Đặng Thanh Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Mai

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2013

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	59.363.692.275	54.846.207.550
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		60.390.000	15.000.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		59.303.302.275	54.831.207.550
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	57.313.633.778	60.272.406.257
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.989.668.497	(5.441.198.707)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	41.189.806	70.213.054
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	530.928.964	1.233.623.793
Trong đó: chi phí lãi vay	23		440.127.876	467.579.546
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	1.967.755.463	1.953.506.880
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	5.496.795.152	7.203.567.547
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(5.964.621.276)	(15.761.683.873)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	1.290.284.839	289.610.604
12. Chi phí khác	32	VI.8	308.772.653	76.494.665
13. Lợi nhuận khác	40		981.512.186	213.115.939
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(4.983.109.090)	(15.548.567.934)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(4.983.109.090)</u>	<u>(15.548.567.934)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>(1.009)</u>	<u>(3.151)</u>

Người lập biểu

Đặng Thanh Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Mai

Lập ngày 25 tháng 3 năm 2013



Giám đốc

Nguyễn Ngọc Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯƠ ĐIỆP

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(4.983.109.090)	(15.548.567.934)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	6.223.667.768	7.018.479.309
- Các khoản dự phòng	03	(72.790.508)	3.330.830.023
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	1.228.462	11.888.029
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(1.081.996.000)	-
- Chi phí lãi vay	06	440.127.876	467.579.546
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	527.128.508	(4.719.791.027)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(1.159.324.568)	3.152.660.638
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	1.599.196.965	3.394.238.616
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	4.320.963.616	3.525.648.932
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(358.500.071)	65.855.000
- Tiền lãi vay đã trả	13	(417.596.429)	(463.634.028)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	148.400.000	31.238.066
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(3.770.827.055)	(491.637.049)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	889.440.966	4.494.579.148
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(70.579.000)	(585.778.301)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	1.081.996.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.011.417.000	(585.778.301)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên - huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh			
		Năm nay	Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	10.522.986.012	9.737.788.445	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(5.932.652.429)	(18.501.024.201)	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>4.590.333.583</i>	<i>(8.763.235.756)</i>	
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	6.491.191.549	(4.854.434.909)	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.918.154.942	7.772.193.913
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	2.066	395.938	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	9.409.348.557	2.918.154.942

Người lập biểu

Đặng Thanh Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Mai

Lập, ngày 25 tháng 3 năm 2013

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần,
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất
- 3. Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất các loại cáp, dây thông tin và vật liệu chuyên ngành Bưu chính viễn thông.
- 4. Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 Công ty có 114 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 129 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp .
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Chi nhánh Tiên Sơn – đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Văn phòng Công ty và Chi nhánh Tiên Sơn. Doanh thu và số dư giữa Văn phòng Công ty và Chi nhánh Tiên Sơn được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 24 tháng 10 năm 2012 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 179/2012/TT-BTC qui định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái áp dụng từ năm tài chính 2012. Thông tư này qui định tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh, tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố thay vì sử dụng tỷ giá bình quân liên ngân hàng như hướng dẫn tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Các qui định khác của Thông tư này tương tự như hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán số 10 - Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái mà Công ty đang áp dụng.

3. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	7 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (50 năm).

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc chi trả trong năm được ghi giảm số dư đã trích lập trong các năm trước. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước không đủ để chi trợ cấp thôi việc cho người lao động thì toàn bộ phần chi còn thiếu được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm. Nếu số dư đã trích lập trong các năm trước sau khi chi trợ cấp thôi việc trong năm vẫn còn số dư thì phần chưa chi được ghi nhận vào thu nhập khác trong năm.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ Quỹ Đầu tư phát triển khi mua sắm tài sản cố định bằng nguồn này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Trích lập các quỹ

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm là thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.860 VND/USD

01/01/2012 : 20.828 VND/USD

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tiền và các khoản phải thu. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Các khoản phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	90.650.725	182.607.097
Tiền gửi ngân hàng	9.318.697.832	2.735.547.845
Cộng	<u>9.409.348.557</u>	<u>2.918.154.942</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bưu điện các tỉnh	5.068.192.670	9.987.271.780
Công ty Điện thoại, Điện báo trong ngành	17.054.402.978	10.466.419.265
<i>Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông VTC tại Hà Nội</i>	<i>1.700.000.000</i>	<i>2.100.000.000</i>
<i>Công ty Cổ phần Công nghệ Cáp quang và Thiết bị Bưu điện – TFP</i>	<i>13.103.573.000</i>	-
<i>Các công ty trong ngành khác</i>	<i>2.250.829.978</i>	<i>8.366.419.265</i>
Các Công ty ngoài ngành	6.814.616.010	7.083.528.252
<i>Đại lý Công ty TNHH Liên Kết Truyền thông</i>	<i>900.000.000</i>	<i>1.500.000.000</i>
<i>Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư - TDC</i>	<i>50.060.000</i>	<i>50.060.000</i>
<i>Các Công ty ngoài ngành khác</i>	<i>5.864.556.010</i>	<i>5.533.468.252</i>
Cộng	<u>28.937.211.658</u>	<u>27.537.219.297</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Nam Thịnh	5.850.000	-
Công ty Cổ phần Địa ốc cáp điện Thịnh Phát	32.835.000	-
Trả trước nhà cung cấp khác	24.750.000	-
Cộng	<u>63.435.000</u>	<u>-</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền bảo hiểm của cán bộ công nhân viên	41.270.197	33.099.829
Trả trước tiền thưởng theo các quyết định thưởng của Tổng công ty Bưu chính Viễn thông	11.000.000	11.000.000
Phải thu Công ty Cổ phần Viễn thông Điện tử Vina Cáp tiền cho mượn dầu	-	14.160.575
Công ty Cổ phần Công nghệ Cáp quang và Thiết bị Bưu điện – TFP	92.732.837	-
Phải thu tiền BHXH nộp quá	2.822.949	-
Cộng	<u>147.825.983</u>	<u>58.260.404</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	-	-
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm (Công ty Cổ phần Công nghệ LK truyền thông)	-	750.000.000
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm (Công ty Cổ phần Công nghệ LK truyền thông)	750.000.000	-
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	1.164.811.870	1.164.811.870
<i>Chi nhánh Công ty Cổ phần Viễn thông VTC tại Hà Nội</i>	<i>1.000.000.000</i>	<i>1.000.000.000</i>
<i>Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư TDC</i>	<i>50.060.000</i>	<i>50.060.000</i>
<i>Bưu điện Phú Thọ</i>	<i>114.751.870</i>	<i>114.751.870</i>
Cộng	<u>1.914.811.870</u>	<u>1.914.811.870</u>

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.914.811.870	114.751.870
Trích lập dự phòng bổ sung	-	1.800.060.000
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối năm	<u>1.914.811.870</u>	<u>1.914.811.870</u>

6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	9.468.895.403	15.550.492.483
Công cụ, dụng cụ	231.549.689	260.218.735
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	11.868.568.744	5.754.010.622
Thành phẩm	6.079.274.748	7.575.807.166
Hàng hóa	7.108.403	114.064.946
Hàng gửi đi bán	5.153.220	5.153.220
Cộng	<u>27.660.550.207</u>	<u>29.259.747.172</u>

7. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	1.317.923.896	1.390.714.404
Công cụ, dụng cụ	965.362	965.362
Thành phẩm	139.090.257	139.090.257
Cộng	<u>1.457.979.515</u>	<u>1.530.770.023</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.530.770.023	-
Trích lập dự phòng bổ sung	-	1.530.770.023
Hoàn nhập dự phòng	(72.790.508)	-
Số cuối năm	1.457.979.515	1.530.770.023

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí Công cụ dụng cụ chờ phân bổ.

9. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	158.530.346	130.390.673
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	44.014.197	145.895.009
Cộng	202.544.543	276.285.682

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	18.300.203.088	125.408.694.865	2.968.256.871	2.983.924.579	149.661.079.403
Tăng do mua sắm mới	-	-	-	32.479.000	32.479.000
Tăng do nâng cấp	-	-	38.100.000	-	38.100.000
Giảm thanh lý trong năm	-	(14.701.122.942)	-	(536.250.770)	(15.237.373.712)
Số cuối năm	18.300.203.088	110.707.571.923	3.006.356.871	2.480.152.809	134.494.284.691
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	10.796.267.168	27.734.241.098	2.501.347.780	1.881.115.062	42.912.971.108
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	12.274.438.484	81.928.716.030	2.881.855.867	2.783.340.282	99.868.350.663
Tăng khấu hao trong năm	497.835.786	5.393.709.824	52.405.908	108.784.310	6.052.735.828
Giảm trong năm do thanh lý	-	(14.701.122.942)	-	(536.250.770)	(15.237.373.712)
Số cuối năm	12.772.274.270	72.621.302.912	2.934.261.775	2.355.873.822	90.683.712.779
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6.025.764.604	43.479.978.835	86.401.004	200.584.297	49.792.728.740
Số cuối năm	5.527.928.818	38.086.269.011	72.095.096	124.278.987	43.810.571.912

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	6.803.852.379	72.600.000	6.876.452.379
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	6.803.852.379	72.600.000	6.876.452.379
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	37.000.000	37.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	447.070.368	69.319.448	516.389.816
Tăng khấu hao trong năm	167.651.388	3.280.552	170.931.940
Số cuối năm	614.721.756	72.600.000	687.321.756
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6.356.782.011	3.280.552	6.360.062.563
Số cuối năm	6.189.130.623	-	6.189.130.623

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
Chi phí công cụ dụng cụ	-	25.762.727	1.999.998	23.762.729
Chi phí sửa chữa tài sản	-	355.064.341	71.572.503	283.491.838
Chi phí bảo hiểm	-	25.000.000	7.500.000	17.500.000
Cộng	-	405.827.068	81.072.501	324.754.567

13. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	6.749.994.878	2.159.661.295
<i>Ngân hàng Công Thương Chương Dương⁽ⁱ⁾</i>	6.749.994.878	2.159.661.295
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	400.000.000	400.000.000
<i>Vay ngắn hạn quỹ Công Đoàn Công ty</i>	400.000.000	400.000.000
Cộng	7.149.994.878	2.559.661.295

- (i) Khoản vay Ngân hàng Công thương Chi nhánh Chương Dương để bổ sung vốn lưu động với lãi suất điều chỉnh, thời hạn vay 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Dây chuyền sản xuất Cáp quang tại Chi nhánh Tiên Sơn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	2.159.661.295	10.522.986.012	5.932.652.429	6.749.994.878
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	400.000.000	-	-	400.000.000
Cộng	<u>2.559.661.295</u>	<u>10.522.986.012</u>	<u>5.932.652.429</u>	<u>7.149.994.878</u>

14. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán trong nước	7.640.058.392	4.505.064.862
Phải trả người bán nước ngoài	802.150.440	3.691.721.796
Cộng	<u>8.442.208.832</u>	<u>8.196.786.658</u>

15. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Điện tự động hoá mô ĐTM	50.000.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Công nghệ điện tử và Tự động hoá	188.357.950	-
Công ty TNHH Một thành viên 790	65.375.970	-
Các đối tượng khác khác	65.222.140	330.442.745
Cộng	<u>368.956.060</u>	<u>330.442.745</u>

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	259.384.619	1.046.854.328	436.220.449	870.018.498
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	199.511.912	1.862.683.848	2.062.195.760	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	46.291.920	46.291.920	-
Tiền thuế đất	-	641.517.923	641.517.923	-
Các loại thuế khác	-	3.060.000	3.060.000	-
Cộng	<u>458.896.531</u>	<u>3.600.408.019</u>	<u>3.189.286.052</u>	<u>870.018.498</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Ngoài ra, Công ty còn được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2012 theo Thông tư số 140/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 8 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nghị định số 60/2012/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 29/2012/QH13 của Quốc hội về việc ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân do có tổng nguồn vốn và số lao động đáp ứng điều kiện là doanh nghiệp nhỏ và vừa qui định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(4.983.109.090)	(15.548.567.934)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
Các khoản điều chỉnh tăng (các khoản chi phí không hợp lý hợp lệ)	172.482.000	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	(4.810.627.090)	(15.548.567.934)
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	(4.810.627.090)	(15.548.567.934)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	-	-

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

17. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền ăn giữa ca	29.205.000	31.899.000
Chi phí lãi vay	47.561.487	25.030.040
Chi phí hỗ trợ bán hàng	95.620.600	77.900.000
Cước vận chuyển	-	57.022.765
Hỗ trợ đi lại	8.910.000	-
Cộng	181.297.087	191.851.805



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	53.196.586	66.950.730
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	10.000.000	13.017.622
Tiền, vật tư, hàng hóa tạm mượn	275.288.289	-
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	47.812.800	47.812.800
Kinh phí thực hiện đề tài khoa học phải trả	825.935.000	825.935.000
Thù lao HĐQT, ban kiểm soát	-	53.600.000
Tiền trợ cấp mất việc làm còn phải trả	416.028.855	-
Các khoản phải trả khác	3.254.207	17.914.930
Cộng	<u>1.631.515.737</u>	<u>1.025.231.082</u>

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do điều chuyển quỹ</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Giảm do điều chuyển quỹ</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	297.641.728	-	5.600.000	292.041.728	-
Quỹ phúc lợi	24.194.899	292.041.728	142.800.000	-	173.436.627
Cộng	<u>321.836.627</u>	<u>292.041.728</u>	<u>148.400.000</u>	<u>292.041.728</u>	<u>173.436.627</u>

20. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	135.662.320	206.891.184
Số trích lập bổ sung	-	123.561.456
Số đã chi	(135.662.320)	(194.790.320)
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>135.662.320</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần							
Số đầu năm trước	50.000.000.000	24.000.000.000	5.902.426.198	(888.000.000)	44.653.843.558	3.138.792.891	(13.121.961.912)	113.685.100.735	
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	-	-	(15.548.567.934)	
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	24.000.000.000	5.902.426.198	(888.000.000)	44.653.843.558	3.138.792.891	(28.670.529.846)	98.136.532.801	
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	24.000.000.000	5.902.426.198	(888.000.000)	44.653.843.558	3.138.792.891	(28.670.529.846)	98.136.532.801	
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	-	-	-	(4.983.109.090)	
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	24.000.000.000	5.902.426.198	(888.000.000)	44.653.843.558	3.138.792.891	(33.653.638.936)	93.153.423.711	

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	24.900.000.000	24.900.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	25.100.000.000	25.100.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	24.000.000.000	24.000.000.000
Cổ phiếu quỹ	(888.000.000)	(888.000.000)
Vốn khác của chủ sở hữu	5.902.426.198	5.902.426.198
Cộng	79.014.426.198	79.014.426.198

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành công chúng	5.000.000	5.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>5.000.000</i>	<i>5.000.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	60.000	60.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>60.000</i>	<i>60.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.940.000	4.940.000
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>4.940.000</i>	<i>4.940.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	59.363.692.275	54.846.207.550
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	<i>3.896.548.032</i>	<i>1.825.535.600</i>
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	<i>55.425.337.443</i>	<i>53.020.671.950</i>
<i>Doanh thu gia công</i>	<i>41.806.800</i>	-
Các khoản giảm trừ doanh thu:	60.390.000	15.000.000
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>60.390.000</i>	<i>15.000.000</i>
Doanh thu thuần	<u>59.303.302.275</u>	<u>54.831.207.550</u>
Trong đó:		
<i>Doanh thu thuần bán hàng hóa</i>	<i>3.896.548.032</i>	<i>1.825.535.600</i>
<i>Doanh thu thuần bán thành phẩm</i>	<i>55.364.947.443</i>	<i>53.005.671.950</i>
<i>Doanh thu thuần gia công</i>	<i>41.806.800</i>	-

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	3.862.986.701	1.646.219.869
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp ⁽ⁱ⁾	53.486.125.585	57.095.416.365
Giá vốn gia công	37.312.000	-
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(72.790.508)	1.530.770.023
Cộng	<u>57.313.633.778</u>	<u>60.272.406.257</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(i) Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	46.068.514.095	38.799.450.929
Chi nhân công trực tiếp	3.664.737.506	3.920.864.237
Chi phí sản xuất chung	8.247.788.401	9.714.103.196
Tổng chi phí sản xuất	57.981.040.002	52.434.418.362
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6.114.558.122	(6.544.809.707)
Tổng giá thành sản xuất	51.866.481.880	58.979.228.069
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	(1.656.955.705)	(1.883.811.704)
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	53.523.437.585	57.095.416.365
3. Doanh thu hoạt động tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	41.189.806	70.060.734
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	152.320
Cộng	41.189.806	70.213.054
4. Chi phí tài chính		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	440.127.876	467.579.546
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	1.228.462	11.888.029
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	89.572.626	754.156.218
Cộng	530.928.964	1.233.623.793
5. Chi phí bán hàng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	421.251.855	341.182.371
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	20.686.620	3.781.362
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.067.328	1.067.328
Chi phí dịch vụ mua ngoài	283.974.219	603.852.114
Chi phí bằng tiền khác	1.240.775.441	1.003.623.705
Cộng	1.967.755.463	1.953.506.880
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	2.106.274.259	1.602.713.198
Chi phí vật liệu quản lý	6.309.911	2.440.347
Chi phí đồ dùng văn phòng	107.608.309	40.815.909
Chi phí khấu hao TSCĐ	455.650.135	454.874.337
Thuế, phí và lệ phí	651.419.967	604.476.946
Chi phí dự phòng	-	1.800.060.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	547.595.246	801.904.281
Chi phí bằng tiền khác	1.621.937.325	1.896.282.529
Cộng	5.496.795.152	7.203.567.547

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền từ thanh lý tài sản	1.081.996.000	-
Thu nhập bán phế liệu thu hồi	185.216.000	133.350.156
Xử lý công nợ nhỏ lâu ngày	11.063.002	137.014.831
Thu nhập khác	12.009.837	19.245.617
Cộng	<u>1.290.284.839</u>	<u>289.610.604</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị phế liệu thu hồi để bán	50.137.000	57.947.500
Giá trị ứng trước cho khách hàng khó thu hồi	257.526.653	-
Chi phí vi phạm hợp đồng	-	13.487.165
Xử lý công nợ khó đòi	109.000	-
Chi phí khác	1.000.000	5.060.000
Cộng	<u>308.772.653</u>	<u>76.494.665</u>

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.983.109.090)	(15.548.567.934)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(4.983.109.090)	(15.548.567.934)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.940.000	4.940.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>(1.009)</u>	<u>(3.151)</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.940.000	4.940.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>4.940.000</u>	<u>4.940.000</u>

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	46.203.118.935	38.805.672.638
Chi phí nhân công	6.451.998.877	5.864.759.806
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.223.667.768	7.018.479.309
Chi phí dịch vụ mua ngoài	836.451.317	1.405.756.395
Chi phí khác	5.730.353.720	8.496.824.641
Cộng	<u>65.445.590.617</u>	<u>61.591.492.789</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	380.605.019	222.691.125
Phụ cấp	-	-
Cộng	<u>380.605.019</u>	<u>222.691.125</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông	Công ty mẹ

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền thường	11.000.000	11.000.000

2. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.3 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.409.348.557	-	-	-	9.409.348.557
Phải thu khách hàng	24.483.630.718	-	4.453.580.940	-	28.937.211.658
Các khoản phải thu khác	147.747.034	-	-	-	147.747.034
Cộng	34.040.726.309	-	4.453.580.940	-	38.494.307.249
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.918.154.942	-	-	-	2.918.154.942
Phải thu khách hàng	23.375.418.357	-	4.161.800.940	-	27.537.219.297
Các khoản phải thu khác	171.055.584	-	-	-	171.055.584
Cộng	26.464.628.883	-	4.161.800.940	-	30.626.429.823

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	7.149.994.878	-	-	7.149.994.878
Phải trả người bán	8.442.208.832	-	-	8.442.208.832
Các khoản phải trả khác	991.281.294	-	-	991.281.294
Cộng	16.583.485.004	-	-	16.583.485.004

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯƠ ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm				
Vay và nợ	2.559.661.295	-	-	2.559.661.295
Phải trả người bán.	8.196.786.658	-	-	8.196.786.658
Các khoản phải trả khác	1.016.820.357	-	-	1.016.820.357
Cộng	11.773.268.310	-	-	11.773.268.310

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và ngày 31 tháng 12 năm 2011 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	<u>Số cuối năm (USD)</u>	<u>Số đầu năm (USD)</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	257,42	209,04
Phải trả người bán	38.454,00	177.238,91
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	38.711,42	177.447,95

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và USD đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty là các khoản vay và nợ ngắn hạn (xem thuyết minh số V.13 về giá trị ghi sổ của các khoản vay và nợ ngắn hạn)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Công ty sẽ giảm 107.249.923 VND (năm/cùng kỳ năm trước giảm/tăng 38.394.919 VND). Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của lãi suất năm nay/kỳ này không thay đổi nhiều so với năm trước.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty thế chấp máy móc thiết bị để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng Công thương chi nhánh Chương Dương (xem thuyết minh số V.10 và V.13). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 30.209.397.575 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 33.804.548.153 VND).

Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2011.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.409.348.557	-	2.918.154.942	-	9.409.348.557	2.918.154.942
Phải thu khách hàng	28.937.211.658	(1.914.811.870)	27.537.219.297	(1.914.811.870)	27.022.399.788	25.622.407.427
Các khoản phải thu khác	147.747.034	-	171.055.584	-	147.747.034	171.055.584
Cộng	38.494.307.249	(1.914.811.870)	30.626.429.823	(1.914.811.870)	36.579.495.379	28.711.617.953

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	7.149.994.878	2.559.661.295	7.149.994.878
Vay và nợ	8.442.208.832	8.196.786.658	8.442.208.832	8.196.786.658
Các khoản phải trả khác	991.281.294	1.016.820.357	991.281.294	1.016.820.357
Cộng	16.583.485.004	11.773.268.310	16.583.485.004	11.773.268.310

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Xã Yên Viên – huyện Gia Lâm – thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty ước tính giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2013

Người lập biểu

Đặng Thanh Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Mai

Giám đốc



Nguyễn Ngọc Minh

